

Số: 276/CPNT2-CBTT

Nhơn Trạch, ngày 20 tháng 04 năm 2011

CÔNG BỐ THÔNG TIN

“ Báo cáo thường niên năm 2010 ”

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

6. Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
7. Trụ sở chính : Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
8. Mã chứng khoán : NT2
9. Điện thoại : 0612 225893 Fax: 0162 225897
10. Người thực hiện CBTT: Trịnh Quốc Thắng

Điện thoại di động: 093 8855809; Điện thoại cơ quan: 0612 225899; Fax: 0612.225897; E-mail: namkha2508@yahoo.com.vn;

Nội dung thông tin công bố: (Theo yêu cầu công bố thông tin định kỳ 2011 tại công văn số 373/SGDHN-QLNY ngày 15/03/2011 của Sở GDCK Hà Nội):

- Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 xin gửi đến quý cơ quan Báo cáo thường niên năm 2010 của Công ty (đính kèm).

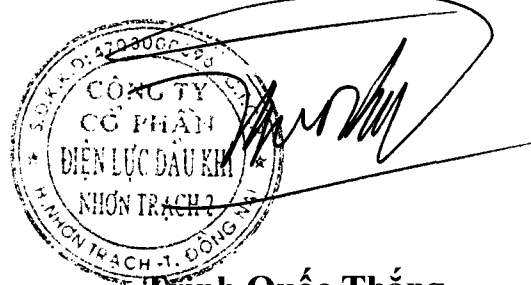
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD; TBKS;
- Lưu VT; PT.CBTT

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**



Trịnh Quốc Thắng



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC
DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

Trụ sở: Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện
Nhơn Trạch, Đồng Nai
Tel: 0612 225899 – Fax: 0612 225897

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhơn Trạch, ngày 20 tháng 04 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

(Theo mẫu Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng BTC
hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Tên viết tắt: PVPower NT2

Mã chứng khoán: NT2

Năm báo cáo: Năm 2010

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

*** Việc thành lập:**

- Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về điện năng, với chính sách đa dạng hóa các thành phần kinh tế, khuyến khích các doanh nghiệp trong nước tham gia đầu tư trong lĩnh vực điện, phù hợp với tổng sơ đồ 6 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đồng thời để đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả của việc đầu tư xây dựng Trung tâm điện lực Nhơn Trạch, theo đề xuất của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, tại văn bản số 1942/VPCP-CN ngày 11/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý về chủ trương giao cho Tập đoàn Dầu khí chủ trì cùng các doanh nghiệp khác đầu tư xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.
- Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2) được thành lập với mục tiêu xây dựng nhà máy điện CTHH Nhơn Trạch 2 công suất 750MW theo hình thức đầu tư xây dựng IPP, đồng chủ sở hữu do các nhà đầu tư trong nước góp vốn thực hiện.
- Ngày 15/06/2007, Đại hội đồng cổ đông Công ty ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐH thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 với số vốn điều lệ ban đầu là 2.560 tỷ đồng. Công ty là Chủ đầu tư dự án Nhà máy điện tuabin khí chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 công suất 750 MW, sử dụng nhiên liệu chính là khí thiên nhiên và được đăng ký theo cơ chế phát triển sạch (CDM) của Liên hợp quốc. Đây là công trình trọng điểm quốc gia thuộc Tổng sơ đồ VI, được xây dựng tại Trung tâm Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Trong đó Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam giữ tỷ lệ chi phối 62.8%.

*** Niêm yết:**

- Ngày 23/12/2009 Ủy ban chứng khoán Nhà nước có công văn số 2959/UBCK-QLPH chấp thuận PVPower NT2 trở thành công ty đại chúng;

- Ngày 29/12/2009 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 126/2009/GCNCP-VSD chấp thuận cho Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán: NT2.
- Ngày 29/12/2009 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) có công văn số 4725/VSD-ĐK thông báo PVPower NT2 đã chính thức trở thành tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSD;
- Ngày 30/12/2009 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có Thông báo số 818/TB-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu PVPower NT2 tại Sở GDCKHN với mã chứng khoán NT2;
- Ngày 22/01/2010, cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom;
- Tính đến cuối năm 2010, công ty đã hoàn tất các hồ sơ thủ tục để chuyển sàn giao dịch từ Upcom sang niêm yết lên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), dự kiến quý 2/2011 cổ phiếu của sẽ chào sàn HNX.
 - + Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
 - + Tên tiếng Anh : PetroVietnam Power Nhơn Trach 2 Join Stock Company
 - + Tên viết tắt : PVPower NT2
 - + Mã chứng khoán: NT2
 - + Trụ sở chính : Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
 - + Điện thoại : 0612 225893 Fax: 0162 225897
 - + Website : <http://www.pvpnt2.com>
 - + E.mail : info@pvpnt2.com

*** Các sự kiện chính trong năm:**

- Ngày 12/03/2010, Hội đồng Quản trị đã họp để thông qua tình hình thực hiện kế hoạch năm 2009 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010, Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán và một số nội dung khác chuẩn bị cho Đại hội cổ đông thường niên năm 2010, và ngày 16/04/2010 Đại hội Cổ đông thường niên năm 2010 đã thông qua các nội dung trên.
- Ngày 26/03/2010, Công ty đã phối hợp với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức lễ trao tặng kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ”, tuyên dương cán bộ, đoàn viên thanh niên Dầu khí tiêu biểu năm 2009 và Tổng kết đợt thi đua cao điểm 40 ngày đêm hoàn thành cụm móng Turbine, nhà Turbine trên công trường Nhà máy điện Nhơn Trạch 2;
- Công ty đã hoàn thiện báo cáo kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 và chiến lược phát triển đến năm 2025 của Công ty và được Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam phê duyệt và đánh giá cao;
- Ngày 30/07/2010, Công ty đã phối hợp cùng các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí và các đơn vị bạn thực hiện đợt tham quan chia sẻ kinh nghiệm về mô hình quản lý đầu tư xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2;
- Ngày 04/08/2010, tổ chức lễ khởi công xây dựng khu Quản lý vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2;
- Vào ngày 10/08/2010, tại Hà Nội đã diễn ra Lễ ký kết Hợp đồng tín dụng xuất khẩu tài trợ cho Dự án nhà máy điện Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 dưới sự chứng kiến của các nhà tài trợ và đơn vị tham gia. Hợp đồng tín dụng này là khoản vay tín dụng

xuất khẩu lớn dành cho Việt Nam từ trước đến nay, do Ngân hàng Citibank đứng ra làm đầu mỗi thu xếp, với sự đồng tài trợ của các ngân hàng gồm HSBC, Credit Agricole, Sumitomo, Japan Development Bank, AKA Bank và Citi Bank. Khoản vốn vay 470 triệu USD này sẽ được sử dụng để thanh toán chi phí đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2

- Ngày 24/08/2010: tổ chức lễ tổng kết đợt thi đua cao điểm 70 ngày đêm: bàn giao móng và nhà tuabin hơi, móng lò thu hồi nhiệt, lắp đặt cụm tuabin khí - máy phát số 1 và phát động lễ thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 65 năm Cách mạng tháng 8 thành công và Quốc Khánh 02/09 với nội dung ký kết giao ước thi đua “tháng thi công cao điểm nhận điện lưới” giữa đoàn TNCS PVPower NT2 – PVC – LLM;
- Ngày 01/10/2010: hoàn thành đóng điện thành công sân phân phối 220kV theo đúng kế hoạch;
- Ngày 25/10/2010: hoàn thành đóng điện thành công máy biến áp chính, máy biến áp phụ của tổ máy GT 11 theo đúng kế hoạch;
- Ngày 20/11/2010: hoàn thành công tác nhận khí theo đúng tiến độ;
- Ngày 08/12/2010: hoàn thành đóng điện thành công máy biến áp chính, máy biến áp phụ của tổ máy GT 12 theo đúng kế hoạch;
- Ngày 24/12/2010: tổ chức chương trình giao lưu giáng sinh giữa Đoàn thanh niên công ty và Đoàn thanh niên các nhà thầu và phát động đợt thi đua hoàn thành mốc tiến độ đánh lửa lần đầu;
- Công ty đã phối hợp với các bên liên quan hoàn thành công tác đánh lửa Tổ máy GT 11 vào ngày 25/12/2010 và hòa động bộ thành công Turbine khí – Máy phát GT 11 lên lưới điện Quốc gia vào 15h 59 phút ngày 26/12/2010 vượt kế hoạch đã đề ra;
- Ngày 30/12/2010, Công ty đã phối hợp với PVPower/PVN tổ chức họp báo và lễ mừng công “Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 lần đầu phát điện lên lưới điện quốc gia và gắn biển công trình chào mừng Đại hội Đảng lần thứ XI” tại công trường Nhà máy. Nhân dịp này, Công ty và một số cán bộ của Công ty đã nhận các danh hiệu phần thưởng cao quý do Nhà nước phong tặng.

2. Quá trình phát triển

*** Ngành nghề kinh doanh:**

- o Quản lý đầu tư xây dựng và vận hành các công trình điện;
- o Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- o Nhập khẩu nhiên liệu và xuất khẩu vật tư phụ tùng để sản xuất kinh doanh điện;
- o Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thương mại trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện;
- o Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình nhiệt điện./.

*** Tình hình hoạt động:**

- Năm 2010 vừa qua, thị trường tài chính vẫn đang trong giai đoạn phục hồi do hậu quả của khủng hoảng. Giá cả các mặt hàng vàng, ngoại hối biến động mạnh, thị trường ngoại tệ khan hiếm đã gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc huy

động vốn. Tuy nhiên, với tất cả những nỗ lực, PVPower NT2 đã thành công trong việc thu xếp khoản vay tín dụng xuất khẩu với giá trị 470 triệu USD, đây là khoản vay được xem là kỷ lục từ trước đến nay dành cho Việt Nam, với lãi suất ưu đãi từ các tổ chức tín dụng & ngân hàng quốc tế và được Chính phủ Việt Nam bảo lãnh cho toàn bộ khoản vay này và đặc biệt được The Asset – Tạp chí Tài chính quốc tế phát hành tại Châu Á bầu chọn và trao giải thưởng “Best ECA-Backed Facility”.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch 2010, với xu thế chung tình hình kinh tế đất nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động bất lợi từ cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu và thiên tai, dịch bệnh, chính sách thắt chặt tiền tệ để chống lạm phát của Chính phủ ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch đề ra nhằm góp phần thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, đồng thời tạo cột mốc vững chắc cho mục tiêu đưa nhà máy điện Nhơn Trạch 2 vào vận hành thương mại chu trình đơn vào tháng 3/2011, chu trình hỗn hợp vào tháng 11/2011, tiến tới hoàn thành dự án nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đúng tiến độ đề ra theo Tổng sơ đồ điện 6 – Kế hoạch phát triển nguồn điện 2006-2015 của Quốc gia, góp phần bổ sung nguồn điện, giải quyết tình trạng thiếu điện của quốc gia. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tiếp tục triển khai đồng bộ các hạng mục, công việc khác như xây dựng nhà ở khu quản lý vận hành, đàm phán hợp đồng mua khí, hợp đồng mua bán điện, dự án CDM .v.v. với khối lượng công việc rất lớn và hết sức khẩn trương.

3. Định hướng phát triển: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

*** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Phân đầu sản xuất kinh doanh tăng trưởng bền vững nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.
- Công ty xác định và tập trung hoàn thành đầu tư xây dựng nhà máy vào cuối tháng 12 năm 2011; Hoàn tất đàm phán và ký kết hợp đồng mua bán điện.

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Mở rộng sản xuất kinh doanh đa ngành nghề và lĩnh vực hoạt động. Trước mắt, nghiên cứu bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh phù hợp nhằm tận dụng các cơ sở vật chất (kho chứa, cảng xuất,...) sau khi nhà máy được xây dựng xong và đi vào hoạt động.
- Tìm kiếm khả năng tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình nhiệt điện tua bin khí mới ở khu vực Đông Nam bộ trong những năm tới. Khi nguồn doanh thu từ bán điện năng từ việc đầu tư NMD Nhơn Trạch 2 được ổn định cùng với đội ngũ cán bộ sẵn có đã qua trải nghiệm thực tế. Công ty sẽ có điều kiện thích hợp để xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 3. Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 dự kiến hoàn thành vào khoảng tháng 06/2015 với công suất quy mô tương tự Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 và tổng đầu tư khoảng 800 triệu USD.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Kết quả SXKD năm 2010, Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

** Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2010:*

STT	Khoản mục	Kế hoạch năm 2010 (Tr VNĐ)	Thực hiện năm 2010 (Tr VNĐ)	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	74.000	83.023	112,19%
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31.840	40.825	128,22%
3	Lợi nhuận trước thuế	42.160	42.198	100,09%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.540	10.556	100,15%
5	Lợi nhuận sau thuế	31.620	31.642	100,07%

Chi phí trong năm 2010 tăng 28,22% so với kế hoạch là do phát sinh chi phí ngoài sự tiên lượng khi lập kế hoạch thực hiện trong năm, đó là việc sử dụng nhãn hiệu Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (9.895.000.000 VNĐ) và trích lập Quỹ phát triển Khoa học công nghệ của Công ty (4.646.000.000 VNĐ).

** Chi phí đầu tư Xây dựng:*

Giá trị giải ngân thanh toán năm 2010: 121.122.315 EUR, 101.342.143 USD và 871.095.072.000 VNĐ (tương đương 312.876.980 USD), đạt 97% kế hoạch;

- + Khối lượng thực hiện so với KH năm 2010 đạt: 100%.
- + Tình hình giải ngân so với KH năm 2010 đạt: 97%.

Giá trị giải ngân thanh toán lũy kế từ khi khởi công đến ngày 31/12/2010: **8.794.284.109.386 VNĐ** (theo báo cáo dự án đầu tư), đạt **79%** so với tổng mức đầu tư được duyệt.

** Tài sản, nguồn vốn đến thời điểm ngày 31/12/2010 như sau:*

+ Tổng tài sản	: 11,502,760,838,828 VNĐ
* Tài sản ngắn hạn	: 1,761,505,805,557 VNĐ
* Tài sản dài hạn	: 9,741,255,033,271 VNĐ
+ Tổng nguồn vốn	: 11,502,760,838,828 VNĐ
* Nợ phải trả	: 8,726,646,205,213 VNĐ
* Nguồn vốn chủ sở hữu	: 2,776,114,633,615 VNĐ

2. Triển vọng về kế hoạch năm 2011 và trong tương lai:

- Hòa đồng bộ và Cấp chứng chỉ chấp nhận tạm thời (PAC) chu trình hỗn hợp trong tháng 11/2011;
- Kế hoạch sản lượng điện sản xuất năm 2011: **1.500.000.000** kwh cung cấp lên lưới điện quốc gia (cơ sở kế hoạch Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt cho NMD NT2, số 3150/QĐ-DKVN ngày

15/4/2010) và Quyết định số 0152/QĐ-BCT ngày 12/1/2011 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2011;

- Hoàn thành đầu tư xây dựng nhà máy vào cuối tháng 12 năm 2011;
- Hoàn tất đàm phán và ký kết hợp đồng mua bán điện, hợp đồng bảo trì sửa chữa dài hạn nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trong 100.000 EOH đầu tiên với Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam;
- Hoàn thành công tác xây dựng khu quản lý vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 tại khu dân cư Long Thọ - Phước An, huyện Nhơn Trạch để đảm bảo bố trí ổn định ăn ở, đi lại, sinh hoạt và làm việc cho đội ngũ vận hành của Công ty yên tâm công tác;

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính:

** Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo
1	* Cơ cấu tài sản:		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản :	%	84,69 %
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản :		15,31%
2	* Cơ cấu nguồn vốn:		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn :	%	75,87%
	Nguồn VCSH/Tổng nguồn vốn :		24,13%
3	* Khả năng sinh lời:		
	Tỷ suất LNTT/Tổng tài sản :	%	0,37%
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản :		0,28 %
	Tỷ suất LNST/Nguồn vốn CSH :		1,14%
4	* Khả năng thanh toán:		
	Khả năng thanh toán nhanh :	Lần	1,06 lần
	Khả năng thanh toán hiện hành :		1,06 lần

** Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010:*

+ Tổng tài sản	: 11,502,760,838,828 VNĐ
* Tài sản ngắn hạn	: 1,761,505,805,557 VNĐ
* Tài sản dài hạn	: 9,741,255,033,271 VNĐ
+ Tổng nguồn vốn	: 11,502,760,838,828 VNĐ
* Nợ phải trả	: 8,726,646,205,213 VNĐ
* Nguồn vốn chủ sở hữu	: 2,776,114,633,615 VNĐ

** Tổng số cổ phiếu theo từng loại, đang lưu hành:*

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ LƯỢNG
* Số lượng cổ phiếu theo từng loại			
+	Cổ phiếu tự do chuyển nhượng	Cổ phiếu	256.000.000
+	Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu	Không
* Số lượng cổ phiếu đang lưu hành			
+	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu	256.000.000
+	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu	Không

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
4. Giá vốn hàng bán		
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	83.014.619.303	178.598.447.269
7. Chi phí tài chính		
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		
8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	40.823.983.694	13.670.616.460
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.190.635.609	164.927.830.809
11. Thu nhập khác	8.571.600	
12. Chi phí khác	1.259.033	
13. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động khác	7.312.567	
14. Tổng lợi nhuận (lỗ) thuần trước thuế	42.197.948.176	164.927.830.809
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.556.060.617	29.118.265.755
16. Thu nhập (chi phí) thuế thu nhập hoãn lại		
17. Lợi nhuận (lỗ) thuần sau thuế TNDN	31.641.887.559	135.809.565.054
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	123,60	879,16

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

* Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty đã kiện toàn và củng cố về bộ máy tổ chức, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;
- Tối ưu hóa cơ cấu tổ chức hợp lý nhằm tạo lập hệ thống quản lý, điều hành hoạt động linh hoạt, đồng bộ, lấy hiệu quả làm đầu. Bộ máy quản lý dự án ngày càng được củng cố ngày càng vững mạnh.
- Xây dựng môi trường làm việc văn minh, hiện đại; Phát triển các phong trào hoạt động thi đua sản xuất kinh doanh trong Công ty; Thu hút các cán bộ giỏi, có kinh nghiệm thực tế gắn bó lâu dài để góp phần củng cố và phát triển Công ty; Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV; Tạo không khí phấn khởi, tin tưởng, đoàn kết chung sức chung lòng vì mục tiêu phát triển Công ty ngày càng vững mạnh;
- Tăng cường công tác đào tạo để nâng cao năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBCNV, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển của Công ty; Tận dụng năng lực và kinh nghiệm sẵn có của bộ máy nhân lực hiện có của Công ty, với mục tiêu tiết kiệm chi phí, đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo tính hiệu quả và đồng bộ trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản;
- Chú trọng và nâng cao chất lượng đội ngũ vận hành và bảo trì Nhà máy;
- Tăng cường sự phân công phối hợp của Ban Tổng Giám đốc, nêu cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, chủ động sáng tạo, dám chịu trách nhiệm của lãnh đạo các cấp của Công ty trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch .

- Tập trung nâng cao hiệu quả của công tác quản lý dự án đảm bảo quy trình phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và thống nhất giữa Công ty với các đơn vị tư vấn. Đôn đốc các Nhà thầu Tư vấn quản lý dự án trong nước và Tư vấn kỹ thuật nước ngoài thực hiện đúng và đầy đủ phạm vi công việc của đơn vị Tư vấn theo hợp đồng đã ký nhằm triển khai xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đạt chất lượng cao và đúng tiến độ;
- Chú trọng xây dựng mối quan hệ đối tác tin cậy, tôn trọng lẫn nhau giữa chủ đầu tư, tư vấn và nhà thầu, tất cả vì mục tiêu chung của dự án;
- Hoàn thành gần 100 % các hạng mục đầu tư xây dựng của dự án. Các CBCNV làm chủ được quy trình công nghệ và vận hành máy móc.
- Thương hiệu PVPower NT2 ngày càng được củng cố, tín nhiệm; được nhiều đối tác, bạn hàng trong và ngoài nước quan tâm biết đến.

*** Các biện pháp kiểm soát:**

- Tăng cường các công tác giám sát, kiểm tra chất lượng công trình xây dựng, bảo hộ an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng nhà máy, hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường kiểm tra giám sát công tác tổ chức điều hành quản lý chung và công tác tổ chức điều hành quản lý trực tiếp tại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Gắn kỹ cương lao động với năng suất, hiệu quả từng công việc.
- Theo dõi các biến động của thị trường, kiểm soát tốt chi phí trong sản xuất kinh doanh nhằm ngăn chặn lãng phí, thực hành tiết kiệm. Đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả.

4. Tóm tắt Kế hoạch năm 2011.

*** Kế hoạch nhân sự:**

- Hình thành và kiện toàn bộ máy nhân sự vận hành Nhà máy điện, củng cố tổ chức nhân sự công ty phù hợp với sự phát triển, giảm thiểu chi phí quản lý, tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty nhằm tạo khung pháp lý đầy đủ cho việc điều hành sản xuất kinh doanh điện;
- Tăng cường công tác đào tạo/tái đào tạo, đặc biệt là đào tạo chuyên sâu, tự đào tạo và đào tạo qua thực tiễn công việc kể cả lực lượng quản lý;
- Ổn định công tác ăn ở, đi lại, sinh hoạt và làm việc cho toàn CBCNV tại khu dân cư Long Thọ - Phước An, huyện Nhơn Trạch, khuyến khích CBCNV Công ty yên tâm công tác lâu dài.
- Kế hoạch định biên nhân sự của Công ty năm 2011, tổng số nhân sự là 181 người trong đó: khối văn phòng và quản lý dự án là 87 người và khối vận hành bao gồm cả bảo dưỡng sửa chữa là 94 người.

*** Kế hoạch đầu tư XDCB:**

- Năm 2011, Công ty tiếp tục triển khai và hoàn thành các gói thầu lớn của dự án như Tư vấn quản lý dự án trong nước, Tư vấn kỹ thuật nước ngoài, Thiết kế - Mua sắm thiết bị - Xây dựng (EPC) nhà máy điện; Bảo hiểm xây dựng lắp đặt và vận hành chu trình đơn; Xây lắp Khu quản lý vận hành ... và một số công việc liên quan đến công tác đầu tư xây dựng nhà máy;
- Dự kiến kế hoạch đầu tư XDCB năm 2011 là: 33.701.508 EUR, 42.964.869 USD và 978.289.743.000 VNĐ

*** Kế hoạch sản xuất điện:**

- Các chỉ tiêu sản xuất và tiêu thụ:
 - + Kế hoạch sản lượng điện sản xuất năm 2011: **1.500.000.000 kwh** cung cấp lên lưới điện quốc gia (cơ sở kế hoạch Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt cho NMĐ NT2, số 3150/QĐ-DKVN ngày 15/4/2010) và Quyết định số 0152/QĐ-BCT ngày 12/1/2011 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2011;
 - + Tổng nhu cầu kế hoạch nhiên liệu khí tiêu thụ cho vận hành thương mại và công tác nghiệm thu chạy thử năm 2011 là: 599.027.954 m³.
 - Khối lượng nhiên liệu sử dụng cho phát điện thương mại: **333.885.238 m³**;
 - Khối lượng nhiên liệu sử dụng cho công tác nghiệm thu chạy thử là: **265.142.716 m³**.
- Kế hoạch sản xuất điện của Công ty năm 2011 được xây dựng dựa trên các cơ sở như sau:
 - + Công ty đang trong giai đoạn hoàn thành công tác xây dựng và lắp đặt thiết bị cho Nhà máy;
 - + Tiến độ hoàn thành dự án Nhà Máy điện Nhơn Trạch 2 cấp (PAC) CTHH ngày 30/10/2010 (chưa kể 1 tháng ân hạn theo HĐ EPC);
 - + Giá khí:
 - 3,84 USD/Tr BTU trước 01/3/2011;
 - 4,8 USD/Tr BTU sau 01/3/2011
 - + Đặc tính kỹ thuật thiết kế của Nhà máy;
 - + Khả năng huy động Nhà máy sản xuất điện của EVN/A0;
 - + Các yếu tố khách quan khác ảnh hưởng đến công tác sản xuất điện;

*** Kế hoạch tài chính năm 2011:**

Dự kiến Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2011 như sau:

- | | | |
|-------------------------|---------|--------------------------------|
| - Tổng doanh thu: | 907.120 | Tr.VNĐ |
| - Tổng chi phí: | 905.721 | Tr.VNĐ |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 1.399 | Tr.VNĐ |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 1.399 | Tr.VNĐ (Miễn thuế trong 3 năm) |

*** Kế hoạch thanh quyết toán Dự án:**

Quyết toán công trình theo đúng các quy định của Nhà nước, cụ thể như sau:

- Thanh quyết toán giá trị khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành cho các Nhà thầu theo tiến độ quy định đảm bảo đầy đủ thủ tục pháp lý và tuân thủ các quy định của Nhà nước, Bộ tài chính;
- Đẩy nhanh công tác lập và trình duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, đảm bảo nội dung, chất lượng và thời hạn theo quy định;

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán (Xem Báo cáo tài chính được đăng tải website: www.pvpnt2.vn).

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về Kế toán tại Việt Nam.

2. Kiểm toán nội bộ

Ban kiểm soát phối hợp cùng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các phòng chức năng thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, giám sát, giải quyết uốn nắn đưa các hoạt động từ công tác tổ chức điều hành quản lý chung đến công tác tổ chức điều hành quản lý trực tiếp tại công trường nhà máy, các phòng nghiệp vụ và các hoạt động nghiệp vụ đi vào nề nếp.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Đầu tư góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Bê tông công nghệ cao (Sopewaco) 11.140.000.000 đ (tương đương 0,44% vốn điều lệ của PVPower NT2 và chiếm tỷ lệ 13,925% Vốn điều lệ của Sopewaco).

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

- + Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- + Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử gồm 03 thành viên.
- + Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên.
- + Ban Tổng giám đốc công ty gồm: 01 Tổng giám đốc, 03 Phó Tổng giám đốc và kế toán trưởng công ty.

+ Cơ cấu công ty gồm:

Phòng Tổ chức – Hành chính – Đào tạo

Phòng Kinh tế - Kế hoạch

Phòng Tài chính – Kế toán

Phòng Dự án

Phòng Xây dựng

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1/ Lý lịch cá nhân: Theo Phụ lục đính kèm báo cáo

2.2/ Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

a) Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc:

Thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của công ty.

Được hưởng các quyền lợi về chế độ thưởng các dịp lễ, tết, lương tháng 13, khen thưởng..vv..như các cán bộ công nhân viên khác.

b) Khen thưởng đạt chỉ tiêu vượt kế hoạch:

Hội đồng quản trị có kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 thông qua việc khen thưởng cho Ban điều hành công ty đã thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2010 vượt kế hoạch đề ra.

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

3.1 Lực lượng lao động:

Đến ngày 31/12/2010, tổng số nhân sự của Công ty là 214 người trong đó: 80 người khối quản lý dự án và 134 người khối vận hành. Bộ máy vận hành sau đó đã bàn giao lại 60 người (30 kỹ sư bảo dưỡng sửa chữa, 30 công nhân bảo dưỡng sửa chữa) cho Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PVPS), còn lại 74 người. Bộ máy tổ chức như sau:

- Hội đồng Quản trị: gồm 5 thành viên, trong đó 1 thành viên chuyên trách và 4 thành viên kiêm nhiệm;
- Ban kiểm soát: gồm 3 thành viên trong đó 1 thành viên chuyên trách và 2 thành viên kiêm nhiệm;
- Ban Tổng giám đốc: gồm 4 người trong đó 1 Tổng giám đốc và 3 Phó Tổng giám đốc;
- Bộ máy chức năng của Công ty: gồm 5 phòng chức năng:
 - + Phòng Tổ chức - Hành chính - Đào tạo: 38 người;
 - + Phòng Kinh tế - kế hoạch: 10 người (bao gồm Trợ lý Chủ tịch HĐQT và Thư ký HĐQT)
 - + Phòng Tài chính - Kế toán: 07 người;
 - + Phòng Dự án: 13 người;
 - + Phòng Xây dựng: 06 người.
- Bộ máy vận hành: 74 người

3.2 Chính sách đối với người lao động:

*** Chính sách đào tạo:**

- Công ty luôn quan tâm, chú trọng và phát triển nguồn nhân lực trong toàn thể CBCNV Công ty. Hàng năm, Công ty đều tổ chức thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đào tạo cho đội ngũ nhân viên, tổ chức mở các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, cử cán bộ đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ ...
- Kết hợp với các trung tâm, cơ quan chức năng tại địa bàn hoạt động của Công ty tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy...

- Thực hiện tốt công tác đào tạo; Tăng cường công tác đào tạo/tái đào tạo, đặc biệt là đào tạo chuyên sâu, tự đào tạo và đào tạo qua thực tiễn công việc kể cả lực lượng quản lý;

** Chính sách tiền lương, thưởng:*

- Công ty trả lương cho CBCNV tùy thuộc vào năng lực thực tế và hiệu quả công việc. Hàng năm đều tiến hành họp Hội đồng lương để xét tăng lương cho người lao động, khuyến khích người lao động làm việc tích cực, hoàn thành tốt, nâng cao hiệu quả công việc. Mỗi năm người lao động được hưởng tối thiểu 13 tháng lương Ngoài ra, người lao động còn được hưởng lương, thưởng theo năng suất và hiệu quả công việc dựa trên kết quả bình xét thi đua hàng quý.
- Chế độ thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, lao động tiên tiến, có sáng kiến trong lao động... được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.
- Chế độ thưởng cho người lao động nhân các ngày lễ lớn : Quốc Khánh, Quốc tế Lao động, Tết Tây, ngày thành lập Công ty, khen thưởng cho các con em của người lao động có thành tích học tập tốt, nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Trung Thu, ... được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.
- Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

** Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:*

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ Luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của Công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc hiếu hỷ cho CBCNV lao động trong Công ty. Ngoài ra, tùy từng trường hợp và vị trí làm việc cụ thể mà người lao động được hưởng các khoản phụ cấp khác như : phụ cấp chức vụ, phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, trợ cấp thai sản ... quy định tại Thỏa ước lao động tập thể được ký kết giữa Ban lãnh đạo Công ty và Ban chấp hành Công đoàn hàng năm.
- Công ty hàng năm đều mua bảo hiểm tai nạn cho 100% CBCNV của Công ty với mức phí bảo hiểm cao.
- Người lao động hàng năm đều được tổ chức khám sức khỏe định kỳ và đi tham quan du lịch, cấp trang phục văn phòng. Ngoài ra Công ty đã thành lập Hội đồng bảo hộ lao động, Ban An toàn sức khỏe môi trường, chú trọng đến công tác An toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, công tác phòng cháy chữa cháy.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết.

4./ Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.

Trong năm 2010 bổ nhiệm Ông Ngô Đức Nhân giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty; Miễn nhiệm Ông Lê Quý Dương – Kế toán trưởng và bầu bổ sung Ông Nguyễn Hữu Minh giữ chức Kế toán trưởng Công ty thay thế Ông Dương; Miễn nhiệm Ông Phạm

Cương – Phó Tổng giám đốc và bầu bổ sung Ông Trần Quang Thiên giữ chức Phó Tổng giám đốc công ty thay thế Ông Cương.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY (tính đến 31/12/2010):

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

+ *Hội đồng quản trị*: gồm 05 người

- Ông Lê Tự Hiểu : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Hoàng Xuân Quốc : Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Ông Đặng Minh Phong : Ủy viên
- Ông Đoàn Minh Mẫn : Ủy viên
- Ông Lương Ngọc Anh : Ủy viên

+ *Ban Kiểm soát*: Gồm 03 người

- Bà Nguyễn Thị Hà : Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Văn Xuân : Thành viên
- Nguyễn Thị Thu Thủy : Thành viên

Trong đó không có thành viên nào kiêm nhiệm chức vụ điều hành công ty.

*** Hoạt động của HĐQT:**

- Hội đồng quản trị công ty thực hiện quy chế họp định kỳ và bất thường để thảo luận và triển khai nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao cho, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quyền hạn đúng điều lệ và quy định Pháp luật.

- Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch cho Ban Tổng giám đốc. Ra các Nghị quyết và ban hành các Quyết định về chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị, các biện pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc và các giải pháp tổ chức, triển khai thực hiện và điều hành quản lý. Đồng thời theo dõi việc thực hiện các Nghị Quyết, Quyết định của Công ty.

- Và rất nhiều hoạt động khác.

*** Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát công ty trong năm 2010 đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

- Tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.

- Kịp thời tham mưu cho Hội đồng quản trị công ty về tài chính, nhân sự và các chính sách đối với người lao động, đảm bảo nội bộ công ty luôn đoàn kết.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư như đấu thầu, chỉ định thầu, phê duyệt và thực hiện các hợp đồng kinh tế...vv

- Chủ động, phối hợp với ban điều hành, quản lý Công ty để lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập và cùng làm việc với đơn vị Kiểm toán để thống nhất về nội dung và phạm vi kiểm toán báo cáo tài chính năm.

*** Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát:**

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tính đến 14/03/2011

* Cổ đông trong nước:

- Tổ chức: 16 cổ đông với 237.099.700 Cổ phần (chiếm 92,62% VDL)
- Cá nhân: 1.146 cổ đông với 6.100.300 Cổ phần (chiếm 2,38% VDL)

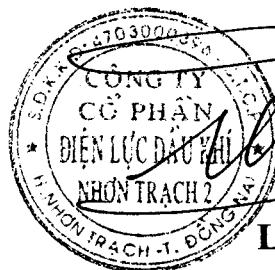
* Cổ đông ngoài nước

- Tổ chức: 1 cổ đông chiếm 12.800.000 Cổ phần (chiếm 5% VDL)
- Cá nhân: 0 cổ đông

Nơi nhận:

- Các cơ quan UBCK, HNX;
- Các TV. HĐQT và BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *mh*



[Signature]
Lê Tự Hiếu

Phụ lục : Lý lịch tóm tắt Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

1. Ông Hoàng Xuân Quốc	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	22/12/1957
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	010424139 Ngày cấp: 14/11/2005 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ khoa học
Quá trình công tác	
Từ năm 1975 – 1977	Đi bộ đội
Từ năm 1977 – 1982	Sinh viên trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
Từ năm 1982 – 1995	Giảng viên trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
Từ năm 1995 – 2001	Cán bộ thuộc Bộ máy điều hành – Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (Nay là Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam)
Từ năm 2001 - 2004	Phó trưởng Ban QLDA cụm Khí - Điện – Đạm Cà Mau, trực tiếp phụ trách dự án nhà máy điện Cà Mau (2x750MW) tuabin khí chu trình hỗn hợp – Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam
Từ năm 2004 - 2006	Phó Trưởng Ban CBTCT Đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn
Từ năm 2006 - 2007	Phó Trưởng Ban Khí - Điện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Từ tháng 7/2007 - nay	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ :	25.610.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	25.600.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	10.000 cổ phần
2. Ông Ưông Ngọc Hải	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	28/10/1972
Nơi sinh	Hà Tĩnh
CMND	022923967 Ngày cấp: 15/7/2001 Nơi cấp: TPHCM

Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng – Kỹ sư Cơ khí
Quá trình công tác	
Từ năm 1993 - 1996	Kỹ sư cơ khí phòng Kỹ thuật - Công ty chế biến lương thực Colusa - Công ty lương thực TP
Từ năm 1996 – 2007	Phó Trưởng phòng thiết kế nhiệt điện, Phó Ban Tư vấn Phú Mỹ - Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 2
Từ năm 2007 - 2008	Chuyên viên Vụ Khoa học Công nghệ - Bộ Công Thương
Từ năm 2008 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/03/2011)	5.000 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	5.000 cổ phần

3. Ông Trần Quang Thiên

Giới tính	Phó Tổng Giám đốc Nam
Ngày tháng năm sinh	15-01-1972
Nơi sinh	Quảng Ngãi
CMND	273366181 Ngày cấp: 12/12/2007 Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ công nghệ và quản lý
Quá trình công tác	
Từ năm 1996 - 1998	Chuyên viên Ban Quản lý Dự án nhà máy điện Phú Mỹ-Bà Rịa
Từ 06/1998 - 2006	Trưởng ca vận hành Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ
Từ 2006 - 7/2007	Phó Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ
Từ 8/2007 – 6/2009	Quản đốc phân xưởng vận hành Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau
Từ 7/2009 – 11/2010	Phó Tổng giám đốc Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau
Từ 12/2010 đến nay	Phó Tổng giám Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 14/03/2011)	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần
4. Ông Nguyễn Hữu Minh	Kế toán trưởng công ty
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	13/07/1971
Nơi sinh	Thanh Hóa
CMND	024792705 Ngày cấp: 07/01/2008 Nơi cấp: Tp.HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
T9/1993– T5/1994	Nhân viên kế toán Công ty Chế biến nông sản xuất khẩu Thanh hóa
T6/1994 – T9/1997	Kiểm soát viên thuế Cục thuế tỉnh Thanh hóa
T2/1998 -T10/1999	Kế toán ban điều hành dự án kiến thiết cơ bản mô Nhà máy xi măng Nghi Sơn.
T11/1999 – T01/2001	Phụ trách kế toán Xí nghiệp xây dựng kỹ thuật hạ tầng – Công ty Xây dựng và SXVLXD.
Từ tháng 01/2001 – 04/2001	Nhân viên kế toán Cty XD&SXVLXD- CC1
Từ tháng 05/2004 – 10/2007	Phó Phòng TCKT Cty XD &SXVLXD- CC1
Từ tháng 11/2007 – 12/2007	Nhân viên KT Ban QLDA Điện Nhơn Trạch
Từ tháng 12/2007 – 01/2008	Phó phòng TCKT Ban QLDA Điện Nhơn Trạch
Từ tháng 01/2008 – 04/2009	Phó phòng TCKT – Công ty Tư vấn QLDA Điện lực Dầu khí 2
Từ tháng 4/2009 – 6/2010	Kế toán trưởng - Công ty Tư vấn QLDA Điện lực Dầu khí 2
Từ tháng 06/2010 – nay	Kế toán trưởng – Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 14/03/2011)	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần